



ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian giao đề)
Đề thi gồm 40 câu, 5 trang

Họ và tên:

Số báo danh:.....

Mã đề 101

Câu 1. Sự kiện nào sau đây tác động đến công cuộc đổi mới của Việt Nam năm 1986?

- A. Trật tự thế giới Vécxai – Oasinhton sụp đổ.
- B. Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua.
- C. Liên Xô tiến hành công cuộc cải tổ đất nước.
- D. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.

Câu 2. Trong những năm 1927-1930, Việt Nam Quốc dân đảng có hoạt động nào sau đây?

- A. Xuất bản tờ báo Người cùng khổ.
- B. Âm sát tên trùm mộ phu Badan.
- C. Tổ chức cuộc binh biến Đô Lương.
- D. Tổ chức cuộc khởi nghĩa Yên Thế.

Câu 3. Hội nghị Mui-ních (29-9-1938) đã thể hiện rõ nét chính sách nào của các nước Anh, Pháp?

- A. Trung lập, không can thiệp.
- B. Bắt tay với Liên Xô chống phát xít.
- C. Dung dưỡng, thỏa hiệp với phát xít.
- D. Hòa bình, trung lập tích cực.

Câu 4. Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đi đầu thế giới trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Cách mạng xanh.
- B. Điện tử viễn thông.
- C. Công nghệ sinh học.
- D. Điện hạt nhân.

Câu 5. Sự kiện nào dưới đây được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ.
- B. Sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.
- C. Kết nạp các nước Đông Âu vào liên minh quân sự.
- D. Can thiệp vũ trang để tiêu diệt nước Nga Xô viết.

Câu 6. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), chiến thắng Biên giới năm 1950 của quân dân Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
- B. Bước đầu xoay chuyển cục diện và buộc kẻ thù chấp nhận đàm phán.
- C. Phá vỡ thế bao vây cả trong lẫn ngoài của địch với căn cứ địa Việt Bắc.
- D. Buộc Pháp từ bỏ âm mưu đánh phá hậu phương kháng chiến của ta.

Câu 7. Năm 1972, Hiệp ước về việc hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) được kí kết giữa những quốc gia nào sau đây?

- A. Mỹ, Anh, Pháp.
- B. Mỹ và Ucraina.
- C. Mỹ và Liên Xô.
- D. Mỹ và Nhật Bản.

Câu 8. Năm 1921, Đảng Bôn-sê-vích Nga quyết định thực hiện *Chính sách kinh tế mới (NEP)* trong bối cảnh

- A. các nước phát xít ra sức chống phá nước Nga.
- B. nền kinh tế quốc dân bị tàn phá nghiêm trọng.
- C. chế độ xã hội chủ nghĩa đang khủng hoảng.
- D. đất nước phải chống thù trong giặc ngoài.

Câu 9. Trong bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gửi đến Hội nghị Vécxai (1919), Nguyễn Ái Quốc đòi chính phủ Pháp và các nước đồng minh thừa nhận

- A. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- B. tính hợp pháp của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- C. quyền dân tộc cơ bản của các nước thuộc địa và phụ thuộc.
- D. quyền tự do, dân chủ, bình đẳng và tự quyết của dân tộc Việt Nam.

Câu 10. Sau Hiệp định Pari về kết thúc chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973), chính phủ Mỹ vẫn tiếp tục

- A. phong tỏa bầu trời, vùng biển miền Bắc Việt Nam.
- B. mở những cuộc hành quân “bình định, lấn chiếm”.
- C. đưa quân viễn chinh vào miền Nam Việt Nam.
- D. viện trợ về quân sự cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 11. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ (1961-1965), nhân dân miền Nam Việt Nam giành thắng lợi nào sau đây?

- A. Tây Nguyên.
- B. Bình Giả.
- C. Vạn Tường.
- D. Núi Thành.

Câu 12. Trong giai đoạn 1965-1973, thắng lợi nào sau đây của quân dân Việt Nam đã làm thay đổi so sánh lực lượng ở miền Nam theo hướng có lợi cho cách mạng?

- A. Hội nghị cấp cao ba nước Việt – Lào – Campuchia được tổ chức (từ 24 đến 25-4-1970).
- B. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” của quân dân miền Bắc (từ 18 đến 29-12-1972).
- C. Hiệp định Pari về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết (27-1-1973).
- D. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập (6-6-1969).

Câu 13. Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, để vươn lên trở thành một cường quốc chính trị, Nhật Bản đã thực hiện chính sách nào sau đây?

- A. Xin gia nhập và được kết nạp vào Liên hợp quốc.
- B. Chấp nhận đứng dưới ô bảo hộ hạt nhân của Mỹ.
- C. Mở rộng quan hệ với các đối tác trên toàn cầu.
- D. Giảm chi phí quốc phòng, tập trung đầu tư kinh tế.

Câu 14. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929), để tăng ngân sách Đông Dương, thực dân Pháp đã

- A. thi hành các biện pháp tăng thuế.
- B. phát hành tiền Việt Nam mới.
- C. thực hiện “chấn hưng nội hóa”.
- D. thành lập Ngân hàng Đông Dương.

Câu 15. Năm 1961, Mỹ đề xướng việc tổ chức *Liên minh vì tiến bộ* ở Mỹ Latinh nhằm

- A. xóa bỏ chế độ Apácthai ở khu vực này.
- B. thiết lập lại chế độ độc tài thân Mỹ ở Cuba.
- C. biến nơi đây thành “Lục địa bùng cháy”.
- D. ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng Cuba.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Nhận được sự giúp đỡ của phe Đồng minh.
- B. Góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân cũ và mới.
- C. Đưa đến sự ra đời của nhiều quốc gia độc lập.
- D. Góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Câu 17. Năm 1904, Phan Bội Châu thành lập Hội Duy tân với chủ trương

- A. tiến hành cuộc cải cách toàn diện về văn hóa – xã hội.
- B. dựa vào Pháp đánh đổ ngôi vua và phong kiến hủ bại.
- C. xây dựng kiểu trường học như mô hình của Nhật Bản.
- D. đánh đuổi giặc Pháp, lập chính thể quân chủ lập hiến.

- Câu 18.** Một trong những biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa (từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX) là quá trình
- A. đưa khoa học thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
 - B. điều chỉnh chính sách đối ngoại của các quốc gia.
 - C. mở rộng thành viên của các liên minh quân sự.
 - D. sáp nhập các công ti thành những tập đoàn lớn.
- Câu 19.** Các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương ở Việt Nam (cuối thế kỉ XIX) đặt dưới sự lãnh đạo chủ yếu của lực lượng nào sau đây?
- A. triều đình phong kiến.
 - B. tư sản và tiểu tư sản.
 - C. văn thân, sĩ phu yêu nước.
 - D. sĩ phu yêu nước thức thời.
- Câu 20.** Trong giai đoạn 1939-1945, nhân dân Việt Nam đã tiến hành phong trào
- A. bình dân học vụ.
 - B. phá kho thóc Nhật.
 - C. thực hành tiết kiệm.
 - D. Đông Dương đại hội.
- Câu 21.** Một trong những thủ đoạn của Mỹ khi thực hiện chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965-1968) ở miền Nam Việt Nam là
- A. tiến hành chiến dịch tiến công lên Việt Bắc.
 - B. tổ chức những cuộc hành quân “tìm diệt”.
 - C. phòng thủ xung quanh đồng bằng Bắc Bộ.
 - D. thực hiện “đả thực, bài phong, chống cộng”.
- Câu 22.** Năm 1999, quốc gia nào sau đây gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?
- A. Nhật Bản.
 - B. Ấn Độ.
 - C. Philipin.
 - D. Campuchia.
- Câu 23.** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2-1945) về việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Á, quân đội Liên Xô chiếm đóng
- A. Đông Đức, Đông Béclin, Bắc Triều Tiên.
 - B. miền Nam vĩ tuyến 38 của Triều Tiên.
 - C. Bắc Triều Tiên, Đông Bắc Trung Quốc.
 - D. miền Bắc vĩ tuyến 38 của Triều Tiên.
- Câu 24.** Ngay sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt với kẻ thù nào dưới đây ở Nam vĩ tuyến 16?
- A. Đế quốc Mỹ.
 - B. Trung Hoa Dân quốc.
 - C. Thực dân Pháp.
 - D. Việt Quốc, Việt Cách.
- Câu 25.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng hoàn cảnh bùng nổ phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?
- A. Chính phủ Pháp thi hành một số chính sách tiến bộ ở các nước thuộc địa.
 - B. Quốc tế Cộng sản tiến hành Đại hội lần thứ VII.
 - C. Đảng Cộng sản Pháp trúng cử và lên cầm quyền.
 - D. Đảng Cộng sản Đông Dương đã phục hồi, sẵn sàng lãnh đạo cách mạng.
- Câu 26.** Đến đầu thập niên 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào trở thành cường quốc công nghiệp thứ ba trong thế giới tư bản?
- A. Nhật Bản.
 - B. Cộng hòa dân chủ Đức.
 - C. Liên Xô.
 - D. Cộng hòa Liên bang Đức.
- Câu 27.** Trong phong trào Đồng khởi ở miền Nam Việt Nam (1959-1960), quần chúng nhân dân đã nổi dậy giải tán chính quyền địch và thành lập
- A. chính quyền công – nông – binh.
 - B. Ủy ban kháng chiến toàn quốc.
 - C. Quân giải phóng miền Nam.
 - D. Ủy ban nhân dân tự quản.

Câu 28. “Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp” là chỉ thị của Đảng Cộng sản Đông Dương trong chiến dịch nào sau đây?

- A. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.
- B. Chiến dịch Tây Nguyên năm 1975.
- C. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.

Câu 29. Hai khẩu hiệu “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc” và “Đả đảo phong kiến” xuất hiện trong phong trào cách mạng nào sau đây của nhân dân Việt Nam?

- A. Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.
- B. Phong trào dân chủ 1936-1939.
- C. Phong trào phá kho thóc Nhật 1945.
- D. Phong trào cách mạng 1930-1931.

Câu 30. Năm 1953, ở Đông Dương, thực dân Pháp đề ra kế hoạch Nava nhằm

- A. kết thúc cuộc chiến tranh trong danh dự.
- B. biến Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh.
- C. xoay chuyển tình thế trên bàn đàm phán.
- D. giúp Mỹ can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương.

Câu 31. Cuộc đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đầu năm 1946 đã

- A. đánh đổi không gian lấy thời gian chuẩn bị kháng chiến.
- B. phá vỡ tình thế bị bao vây và cô lập của cách mạng Việt Nam.
- C. đập tan âm mưu tái chiếm Việt Nam của thực dân Pháp.
- D. củng cố vị thế của Việt Nam trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 32. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc thời kì 1945-1975 của nhân dân Việt Nam đều

- A. thực hiện song song cả hai chiến lược cách mạng.
- B. góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.
- C. xóa bỏ tất cả các giai cấp bóc lột.
- D. giải phóng được một phần đất nước.

Câu 33. Sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc khi vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1939-1945 thể hiện ở việc

- A. giải quyết đúng mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.
- B. đề cao vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. tập hợp đông đảo giai cấp công – nông vào một mặt trận thống nhất.
- D. xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 34. Điểm mới của nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5-1941) so với Cương lĩnh chính trị (tháng 2-1930) thể hiện ở nội dung nào sau đây?

- A. Quan điểm về lực lượng cách mạng.
- B. Quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược.
- C. Phạm vi giải quyết vấn đề dân tộc.
- D. Hình thức chính quyền cách mạng.

Câu 35. Thực tiễn phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925 ở Việt Nam cho thấy

- A. các giai cấp chưa trưởng thành và đủ khả năng lãnh đạo cách mạng.
- B. cách mạng Việt Nam vẫn chưa xuất hiện đường lối cứu nước mới.
- C. cách mạng muốn thành công phải do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.
- D. tư tưởng dân chủ tư sản không có ảnh hưởng trong phong trào yêu nước.

Câu 36. Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) của nhân dân Việt Nam đều

- A. tiếp tục bảo vệ thành quả cách mạng bằng con đường bạo lực.
- B. làm thất bại mục tiêu hàng đầu trong chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- C. được phát động trong bối cảnh của cuộc Chiến tranh lạnh.
- D. phát triển từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh giải phóng.

Câu 37. Yếu tố nào sau đây quyết định bước phát triển nhảy vọt của phong trào cách mạng 1930-1931 so với các phong trào yêu nước trước đó ở Việt Nam?

- A. Phát huy truyền thống yêu nước và đấu tranh của dân tộc.
- B. Thành lập chính quyền nhà nước của dân, do dân và vì dân.
- C. Có sự lãnh đạo thống nhất của một chính đảng cách mạng.
- D. Hình thành một mặt trận dân tộc thống nhất trên cả nước.

Câu 38. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), nhân dân Việt Nam thực hiện phương châm “trường kì kháng chiến” xuất phát từ lí do chủ yếu nào sau đây?

- A. Truyền thống đánh giặc của dân tộc.
- B. Sự chi phối của hoàn cảnh quốc tế.
- C. Lí luận của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- D. So sánh lực lượng giữa ta và địch.

Câu 39. Nội dung nào phản ánh đúng vai trò của Nguyễn Ái Quốc với cách mạng Việt Nam trong năm 1930?

- A. Lựa chọn và thúc đẩy sự thắng thế của khuynh hướng vô sản trong phong trào yêu nước.
- B. Bước đầu chuẩn bị về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Góp phần quyết định giải quyết khủng hoảng đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- D. Xác định được con đường cứu nước mới, đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

Câu 40. Sau hai cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp (cuối XIX – đầu XX), Việt Nam không trở thành một nước tư bản vì lí do nào dưới đây?

- A. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa không được tiếp nhận.
- B. Pháp chỉ xóa bỏ tàn tích phong kiến trong lĩnh vực kinh tế.
- C. Cấu trúc của xã hội phong kiến không bị phá vỡ hoàn toàn.
- D. Giai cấp tư sản không có vị trí trong nền kinh tế thuộc địa.

----- **HẾT** -----